

ĐỂ HIỆN THỰC HÓA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tu tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu loạt bài 5 kỳ “Để hiện thực hóa con đường phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” của PGS. Trần Đình Huỳnh, nghiên cứu viên cấp cao, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng.

Bài
2

CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

1. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n

C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã chỉ rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại khỏi ách áp bức, bất công tàn bạo của giai cấp tư sản là làm cuộc cách mạng giải phóng xã hội do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng ấy sẽ xóa bỏ tận gốc sự thống trị của CNTB và tất cả tàn dư của các xã hội trước nó để xây dựng CNXH.

Hai ông là tác giả cuốn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* - Cương lĩnh đầu tiên của những người cộng sản trên toàn thế giới. Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của *Tuyên ngôn* là: “Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng

của thời đại ấy, do đó (từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã) toàn bộ lịch sử là lịch sử của các cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa những giai cấp bị bóc lột và những giai cấp đi bóc lột, giữa những giai cấp bị trị và những giai cấp thống trị, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội của họ; nhưng cuộc đấu tranh ấy hiện nay đã đến một giai đoạn mà giai cấp bị bóc lột và bị áp bức (tức là giai cấp vô sản) không còn có thể tự giải phóng khỏi tay giai cấp bóc lột và áp bức mình (tức là giai cấp tư sản) được nữa, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức và khỏi những cuộc đấu tranh giai cấp...”⁽¹⁾. Trong tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã chỉ rõ: Trong CNTB, giai cấp tư sản liên tục bóc lột giai cấp vô sản đối với sức lao động của họ, tạo ra lợi

nhuận bị giai cấp tư sản chiếm đoạt và tích lũy vốn. Tuy nhiên, làm như vậy giai cấp tư sản cư xử như tự đào mồ chôn chính nó; giai cấp vô sản không thể tránh khỏi việc trở nên có ý thức về năng lực của họ và lên nắm chính quyền thông qua cách mạng, lật đổ giai cấp tư sản. Trong *Cương lĩnh đầu tiên của những người cộng sản*, do hoàn cảnh lịch sử ở châu Âu khi ấy nên C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ chỉ mới hình dung một cách đại thể là, sau khi lật đổ giai cấp tư sản giành được chính quyền thì giai cấp vô sản sẽ thiết lập nền chuyên chính vô sản, cải tạo và xây dựng xã hội mới, xã hội XHCN.

Trên thực tế, thời Mác và Ăng-ghe-nơ chưa có nước tư bản nào giành được chính quyền, chỉ duy nhất Công xã Pa-ri nổ ra và sau hơn 70 ngày thì Công xã đã bị chìm trong bể máu. Từ kinh nghiệm thực tế đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản sau khi C.Mác qua đời, trong lời tựa cho những lần tái bản bằng các thứ tiếng khác nhau, Ph.Ăng-ghe-nơ vẫn nhất quán với phương pháp mà C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ nêu ra trong lời tựa đầu tiên. Một mặt, ông khẳng định tư tưởng chủ đạo của Tuyên ngôn, mặt khác ông bổ sung, làm rõ hơn những nội dung, cả về chiến lược và sách lược của Tuyên ngôn. Chẳng hạn, khi viết Lời tựa tái bản bằng tiếng Nga năm 1882, Ph.Ăng-ghe-nơ đã chỉ rõ vai trò của “nước Nga đang đi tiên phong trong phong trào cách mạng châu Âu”. Đặc biệt, ông đã chỉ ra rằng nước Nga, với chế độ công xã nông thôn, “cái hình thức đã bị phân giải ấy của chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy có thể chuyển thẳng lên hình thức cao, cộng sản chủ nghĩa về sở hữu ruộng đất” mà không cần “phải trải qua quá trình tan rã như nó đã trải qua trong tiến trình phát triển lịch sử của phương Tây”.

Từ thực tiễn nước Nga, Ph.Ăng-ghe-nơ đã chỉ rõ điều kiện một nước nông nghiệp chưa qua chế độ TBCN, có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa cộng sản (CNCS). Ông viết: “Ngày nay lời giải

duy nhất cho câu hỏi ấy là thế này: Nếu cách mạng Nga báo hiệu một cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây và nếu cả hai cuộc cách mạng ấy bổ sung cho nhau thì chế độ ruộng đất công cộng ở Nga hiện nay sẽ có thể là khởi điểm của một sự tiến triển cộng sản chủ nghĩa”⁽²⁾. Chỉ dẫn thiên tài đó của Ph.Ăng-ghe-nơ đã làm phong phú thêm lý luận về con đường đi lên CNCS của các nước khác nhau trong những điều kiện khác nhau. Điều đó đã được cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 chứng minh là hoàn toàn đúng bởi sự vận dụng tài tình và sáng tạo những nguyên lý của *Tuyên ngôn* và chỉ dẫn bổ sung của Ph.Ăng-ghe-nơ do V.I.Lê-nin và Đảng Cộng sản (b) Nga thực hiện.

C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ quan niệm xã hội XHCN là một xã hội tiếp theo và cao hơn xã hội tư bản. Nó phải phá bỏ chế độ tư hữu, thủ tiêu nền sản xuất hàng hóa TBCN, loại trừ sự tôn thờ đồng tiền trong các quan hệ xã hội, sự sùng bái vật chất đi kèm với sự phá hủy các giá trị con người. Động cơ và mục đích của nền sản xuất TBCN là giá trị thặng dư. Đó là nguồn gốc và điều kiện tồn tại của CNTB mà hệ quả tất yếu của nó là duy trì chế độ người bóc lột người. Theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ thì cần thủ tiêu chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN, chấm dứt quan hệ hàng - tiền, thay thế sự áp bức, bóc lột con người bằng tự do và phát triển toàn diện con người. Bằng cách đó, CNXH sẽ “làm cho những cơn co giật và những đau đớn của xã hội bóc lột phải tiêu tan”.

Bằng sự phân tích lô-gic phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ hình dung con đường phát triển của xã hội tương lai được hình thành sau khi giai cấp vô sản mỗi nước giành được chính quyền là thiết lập nền chuyên chính vô sản, xây dựng một xã hội công hữu về tư liệu sản xuất dựa trên cơ sở của lực lượng sản xuất phát triển thật cao không tương dung được với chế độ sở hữu tư nhân, tiêu biểu là sở hữu tư bản nữa, xóa bỏ chế độ

người bóc lột người, thiết lập một xã hội hoàn toàn tự do, bình đẳng, nhân đạo. “Thay cho chế độ tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng của nó, xuất hiện một liên hiệp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển của tất cả mọi người”⁽³⁾.

2. V.I.Lê-nin - nhà cách mạng trung thành và phát triển Chủ nghĩa Mác, ông là nhà canh tân đầu tiên, vĩ đại nhất trong lịch sử phát triển của CNXH khoa học.

Sau khi cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, nước Nga trong những năm 1917-1921 do sự đòi hỏi khắc nghiệt của nội chiến và chống trả sự bao vây của 14 nước đế quốc nên đã áp dụng Chính sách cộng sản thời chiến, thực hiện xây dựng nền kinh tế phi hàng hoá, phân phối sản phẩm trực tiếp, tiến hành quốc hữu hóa công nghiệp, thương nghiệp, trưng thu lương thực thừa của nông dân, đình chỉ tự do buôn bán và trao đổi sản phẩm ở địa phương.

Ngày 17-7-1921, trong một báo cáo quan trọng “*Chính sách kinh tế mới và những nhiệm vụ của các ban giáo dục chính trị*”, V.I.Lê-nin đã nhận định: “Sai lầm của chúng ta” là “một phần do những nhiệm vụ quân sự dồn dập đè lên vai chúng ta, và do khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa kết thúc, nước cộng hòa chúng ta lúc đó đứng trước một tình hình cơ hồ như tuyệt vọng - do những tình huống ấy và nhiều tình huống khác nên chúng ta đã phạm sai lầm quyết định chuyển ngay sang việc sản xuất và phân phối cộng sản chủ nghĩa... Đáng tiếc rằng, đó lại là một sự thật. Tôi nói đáng tiếc vì một cuộc thí nghiệm không lâu lắm đã cho chúng ta thấy rõ rằng cách làm như vậy là sai, là trái với những điều trước kia chúng ta đã viết về bước quá độ từ CNTB lên CNXH... Thất bại đó đã biểu hiện ở chỗ là chính sách kinh tế của ta lâm vào tình trạng, ở phía thượng tầng của nó, bị tách rời cơ sở và không dẫn đến việc phát triển lực lượng sản xuất mà cương

lĩnh Đảng ta coi là nhiệm vụ cơ bản và bức thiết nhất.

Chế độ trưng thu lương thực thừa ở nông thôn, cách giải quyết những nhiệm vụ xây dựng ở thành thị một cách trực tiếp theo CNCS như thế đã làm trở ngại cho việc phát triển lực lượng sản xuất, và đã tỏ ra là nguyên nhân chủ yếu gây nên cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị sâu sắc mà chúng ta vấp phải hồi mùa xuân 1921. Cho nên, đứng về mặt đường lối và chính sách của chúng ta mà xét, cần phải có cái mà người ta không thể gọi một cách khác hơn là một sự thất bại nặng nề và một sự rút lui rất nghiêm trọng”⁽⁴⁾.

Với tinh thần tự phê phán nghiêm khắc đối với bệnh giáo điều theo những quan niệm chung của C.Mác và Ph.Ăng-ghen khi xa rời tình hình cụ thể ở nước Nga nên đã đi quá sớm, quá xa trong các chủ trương kinh tế. Kịp thời và dũng cảm nhận rõ sai lầm, V.I.Lê-nin đã đề ra Chính sách kinh tế mới (NEP) và Thanh Đảng nhằm đưa nước Nga quá độ lên CNXH một cách hợp quy luật. NEP thực sự là một sự chuyển hướng chiến lược: Từ quá độ trực tiếp sang quá độ gián tiếp, từ đường thẳng chuyển đi đường vòng, phải chia thời kỳ quá độ ra thành nhiều bước quá độ, trung gian, từ từ. Phải kiên nhẫn, không được nôn nóng trước cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ cho sự toàn thắng của CNXH. Từ lập trường chính trị của giai cấp vô sản, V.I.Lê-nin đã chỉ rõ: Chuyên chính vô sản là một cuộc chiến tranh quyết liệt. Giai cấp vô sản đã thắng lợi trong một nước, nhưng trong phạm vi quốc tế thì vẫn yếu hơn. Giai cấp vô sản phải đoàn kết chung quanh mình toàn thể công nhân và toàn thể nông dân làm cho họ nhận thức sâu sắc rằng trận chiến đấu chưa kết thúc.

Chính sách kinh tế mới là trận chiến đấu mới bằng một đường lối chiến lược mới giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản để giành thắng lợi cho CNXH. NEP là một công hiến

xuất sắc của V.I.Lê-nin vào lý luận của CNXH khoa học. Con đường đi lên CNXH ở một nước không phải là nước tư bản phát triển cao đặt ra những vấn đề mới mà C.Mác và Ph.Ăng-ghen chưa đề cập tới.

Trước hết, phải thừa nhận nền kinh tế hàng hoá còn lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ và trong CNXH. Do đó, phải thừa nhận quy luật giá trị, thừa nhận về mặt pháp lý của các hình thức sở hữu, phân phối, áp dụng cơ chế hạch toán kinh tế trong sản xuất - kinh doanh, sử dụng các đòn bẩy kinh tế (kích thích sản xuất, thưởng phạt, thuế, lương...); giải quyết đúng đắn các quan hệ hàng - tiền, cung - cầu, kế hoạch - thị trường.

Thứ hai, phải thỏa hiệp với tiểu nông. Nhà nước chuyên chính vô sản không được tính toán hơn thiệt đối với họ mà phải giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ tiến lên. V.I.Lê-nin đã từng nhấn mạnh: Chúng ta chỉ có thể chiến thắng được CNTB khi biết tổ chức được tầng lớp tiểu nông lại trên cơ sở phát triển lực lượng sản xuất, phải dùng chính quyền vô sản mà giúp đỡ cho sự phát triển. Cuộc đấu tranh sẽ kết thúc như thế nào là do điều đó quyết định. Điều đáng chú ý là V.I.Lê-nin đã khuyên “chớ trông mong chuyển ngay lên chủ nghĩa cộng sản” mà phải lấy sự quan tâm của người lao động làm cơ sở, phải thừa nhận quyền tự do sản xuất - kinh doanh và quyền sở hữu tư nhân của người tiểu nông về công cụ sản xuất và vật phẩm tiêu dùng. Từ đó mà hướng họ vào các hình thức hợp tác tự nguyện, có lợi, trên cơ sở phát triển lực lượng sản xuất.

Thứ ba, cần phải sử dụng “chủ nghĩa tư bản nhà nước”, phải lợi dụng nó để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH. V.I.Lê-nin đặt vấn đề sử dụng CNTB nhà nước mà nhiều người cộng sản đương thời coi là điều “kỳ lạ”, là “phi lý”, nhưng xét trên bình diện lý luận chính trị và các quy luật vận động của lịch sử, thì chính nó lại là “chiếc cầu nối” để đi lên

CNXH. Đây là vấn đề mà C.Mác và Ph.Ăng-ghen trước kia chưa hề đặt ra. V.I.Lê-nin nói: Cần phải “tạo ra một thứ chủ nghĩa tư bản phức tạp nhà nước và phục vụ nhà nước”⁽⁵⁾. Phải chăng, đó chính là chủ trương tôn trọng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà Đảng ta đang vận dụng? Tư duy chính trị sáng suốt đã dẫn V.I.Lê-nin đi đến những quyết định táo bạo - một sự táo bạo vượt cao hơn những suy nghĩ bảo thủ trì trệ dựa trên nguyên tắc: Tôn trọng các quy luật khách quan, đặc biệt là các nguyên tắc kinh tế. Chính vì vậy mà Lê-nin từ chỗ coi NEP là một chính sách kinh tế, thậm chí coi là “một bước lùi”, tới chỗ khẳng định như một đường lối chính trị, một phương hướng phát triển “nghiêm túc và lâu dài”, hơn thế nữa còn là một thiết kế lý luận về mô hình của CNXH.

Thứ tư, NEP là sự thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản và chính quyền Xô-viết. Đây thực sự là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản quốc tế, bởi vì vấn đề cuối cùng là những người cộng sản sẽ thành công hay thất bại trong công cuộc xây dựng CNXH. “Hãy nhớ rằng câu hỏi mà hiện nay cần phải giải đáp dứt khoát là: Chúng ta có biết cách làm việc cho chính chúng ta được hay không? Nếu không - tôi xin nhắc lại - nước cộng hoà của ta sẽ bị diệt vong”⁽⁶⁾. V.I.Lê-nin đòi hỏi tất cả cán bộ, đảng viên, viên chức nhà nước đều phải học hỏi để biết làm kinh tế, bởi vì “bên cạnh các đồng chí sẽ có các nhà tư bản, cũng sẽ có các nhà tư bản nước ngoài, những người được tô nhượng và những nhà trung thầu; họ sẽ quơ của các đồng chí những món lợi nhuận lên tới hàng trăm phần trăm; họ sẽ làm giàu bên cạnh các đồng chí. Cứ để cho họ làm giàu; còn các đồng chí thì sẽ học được ở bọn họ cách quản lý kinh tế, chỉ có như thế, các đồng chí mới xây dựng được nước cộng hòa cộng sản chủ nghĩa”⁽⁷⁾.

Việc học hỏi là một trọng trách, nó liên quan đến sự sống còn của chế độ. Vì vậy, V.I.Lê-nin coi mọi sự lơ là học tập đều là tội lỗi: Ai ngại khó khăn, ai nhụt chí khí, ai muốn thoái lui, không chịu lao vào khoa học quản lý - “một khoa học thật khó khăn, gian khổ và đôi khi khắc nghiệt nữa”⁽⁸⁾. Ông đã nghiêm khắc cảnh báo: Nếu ai không chịu học để biết quản lý thì đều phải xử phạt một cách nghiêm khắc. Đó là biện pháp duy nhất để tồn tại, bởi vì nếu không biết quản lý thì chúng ta sẽ bị “uy hiếp của nạn diệt vong”. Ông đã chỉ rõ: “Nhà nước phải học cách buôn bán để sao cho công nghiệp tồn tại được nông dân, còn nông dân thì nhờ có thương nghiệp mà tồn tại được nhu cầu của mình. Phải tổ chức như thế nào để mỗi người lao động đem được hết sức mình ra cùng cố nhà nước công - nông. Chỉ có như thế mới có thể xây dựng được một nền đại công

nghiệp”⁽⁹⁾.

V.I.Lê-nin đã phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n về hình thái kinh tế - xã hội, về sự phát triển và thay thế nhau của các chế độ xã hội, khẳng định con đường phát triển của nhân loại là làm cuộc cách mạng XHCN.

Sự thắng lợi của CNXH đối với CNTB, suy cho cùng là CNXH có tạo ra được một năng suất lao động xã hội cao hơn CNTB hay không, mà muốn có năng suất lao động xã hội cao hơn CNTB, thì chỉ có một con đường duy nhất là công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước □

(1), (2), (3) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n tuyển tập, NXB Sự thật, H.1980, tập 1, tr.509-510, tr.508, tr.569. (4), (5), (6), (7), (8), (9) V.I.Lê-nin toàn tập, NXB Sự thật, H.1978, tập 44, tr.197-199, tr.202, tr.209, tr.209, tr.210, tr.210.

ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 30)

ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tiêu chuẩn chức danh cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp bảo đảm khi được bổ nhiệm hoặc bố trí công tác phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định... Đồng thời, Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng về nội dung, chương trình, hình thức, chất lượng, kinh phí... của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

Với các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trên tinh thần đổi mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Vĩnh Phúc thời gian tới hứa hẹn sẽ có những đột phá, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, CCVC có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thực hiện thành công nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra □

LÀM THEO TƯ TƯỞNG...

(Tiếp theo trang 34)

tòa án quân sự là những cơ quan xét xử của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong trường hợp cần xét xử những vụ án, Quốc hội có thể quyết định thành lập các tòa án đặc biệt”. Điều 105 ghi: “Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiểm soát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan nhà nước và công dân. Các viện kiểm sát nhân dân địa phương và viện kiểm sát quân sự có quyền kiểm soát trong phạm vi do luật định”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tư pháp nói riêng và về Nhà nước nói chung vẫn đang là cơ sở để Việt Nam xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân hiện nay □

(1) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, NXB Sự thật, H.1958, tập 1, tr.234-235.